

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2023

V/v “ly hôn”

NHA DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Nguyễn Phương Ch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kham L

2. Ông Trần Quang H

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh K - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh LAn

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm: 1989 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp Tân L, xã Nhơn N, huyện T, tỉnh Long An

2. *Bị đơn:* ông Phạm Văn B, sinh năm: 1989 (*vắng mặt không lý do*)

Địa chỉ: ấp 2, xã Tân Th, huyện T, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - bà Trần Thị Ngọc A trình bày:

Bà và ông Phạm Văn B chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Th, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 09/8/2010. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến khoảng năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông B sống không thật lòng, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc, kinh tế trong gia đình. Ông B không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi chơi suốt ngày đêm, không lo lắng cho gia đình. Trong thời gian ông B bỏ nhà đi thì ông B thực hiện hành vi phạm tội, việc này bà

hoàn toàn không biết. Vì thương các con nên bà đã tha thứ cho ông B nhiều lần và cố gắng chịu đựng suốt thời gian dài nhưng ông B vẫn không sửa đổi tính tình. Bà và ông B đã ly thân khoảng 07 tháng nay. Trong thời gian ly thân, ông B về sống chung nhà cha mẹ ruột của ông B tại ấp 2, xã Tân Th, huyện T, tỉnh Long An. Còn bà cùng hai con sinh sống tại ấp Tân L, xã Nhơn N, huyện T, tỉnh Long An. Nay bà xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông B.

- Về con chung: bà và ông B có hai con chung tên Phạm Trần Bảo Tr, sinh ngày 30/9/2010 và Phạm Trần Quốc K, sinh ngày 12/3/2013. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Phạm Văn B vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án. Ông B không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà A.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày như đã nêu trên, bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về việc ly hôn giữa nguyên đơn Trần Thị Ngọc A với bị đơn Phạm Văn B là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa, bị đơn Phạm Văn B vắng mặt không lý do. Ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Ông B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông B vẫn vắng mặt. Ông B cũng không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà A và ông B chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Th, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 09/8/2010 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà A thì vợ chồng bà A, ông B thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn về kinh tế, tiền bạc trong gia đình. Ông B không lo lắng, không có trách nhiệm với vợ con. Ông B thường xuyên bỏ nhà đi chơi suốt ngày đêm và đã thực hiện hành vi phạm tội, hiện đang chờ chấp hành án. Bà A đã tha thứ cho ông B nhiều lần nhưng ông B vẫn không sửa đổi tính tình. Do có nhiều mâu thuẫn nên bà A và ông B đã sống ly thân khoảng 07 tháng nay. Trong thời gian ly thân, bà A và ông B không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và cũng không có thiện chí, giải pháp hữu hiệu nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ông B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng ông B đã vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, bà A không đồng ý đoàn tụ gia đình mà

kiên quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà A và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, bà A được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà A và ông B có hai con chung tên Phạm Trần Bảo Tr, sinh ngày 30/9/2010 và Phạm Trần Quốc K, sinh ngày 12/3/2013. Khi ly hôn, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hai con chung hiện do bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A có nghề buôn bán, thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con chung. Theo bản tự khai ngày 21/9/2022 của hai con chung thì hai con chung có nguyện vọng sống chung với mẹ. Ông B không cung cấp ý kiến tranh chấp về nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao hai con chung cho bà A được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi hai con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà A nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông B không cung cấp ý kiến tranh chấp về tài sản chung và nợ chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc A.

Bà Trần Thị Ngọc A được ly hôn với ông Phạm Văn B.

Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên: Phạm Trần Bảo Tr, sinh ngày 30/9/2010 và Phạm Trần Quốc K, sinh ngày 12/3/2013. Ông Phạm Văn B không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, ông Phạm Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc A có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu số 0004446 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T sang án phí, bà A không phải nộp thêm. Ông Phạm Văn B không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh LAn;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nguyễn Phương Ch